TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 465/2021/HSPT
Ngày: 07-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Đỗ Đình Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 438/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 654/2021/QĐPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp An P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 5/12; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị H2 (chết); Có vợ là Lê Thị D, sinh năm 1970 và có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 5017/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng về hành vi "Khai thác khoáng sản là cát sông mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền", đã nộp phạt ngày 04/10/2019; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị Lệ H3, sinh năm 1969; Nơi cư trú: ấp Thanh Bình 1, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Ông Trương Văn T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp Thanh Bình 1, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Văn H4, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp Phú Hòa, xã Phú Túc, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn C, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp Long Phú, xã Long Định, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, ông Trần Văn H4 và ông Lê Văn C là người làm thuê cho vợ chồng Ông Trương Văn T và bà Huỳnh Thị Lệ H3.

Khoảng 17 giờ ngày 12/4/2020 cả ba người xuống tàu sắt của ông T đang neo đậu gần nhà của ông T để chờ đi bơm hút cát như thường ngày. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bà H3 điện thoại cho ông H4 yêu cầu đi đến sông Hàm Luông để hút cát nên ông H4 điều khiển tàu sắt không số hiệu, không biển số kiểm soát, trọng tải khoảng 120 tấn (do vợ chồng ông T và bà H3 làm chủ) chở ông C và H đến sông Hàm Luông để hút cát. Khi đến khu vực có tọa độ: X 1126984, Y 566233 thuộc thủy phận xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, ông C và H vận hành máy thả ống xuống sông để hút cát lên tàu, ông H4 thì điều khiển tàu vừa di chuyển vừa hút cát. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh Bến Tre phát hiện bắt quả tang, cả ba đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và xác định khối lượng cát sông đã khai thác được là 70,596m^3.

Vật chứng thu giữ: 01 phương tiện thủy là tàu sắt không biển số đăng ký và hệ thống bơm hút cát tự chế được trang bị trên tàu; cát sông 70,596 m^3. Tất cả đã được tịch thu sung quỹ Nhà nước theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1364/QĐ-UBND ngày 12/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre; 01 mẫu cát sông đã được niêm phong, có ký hiệu H.19.4.2020.

Ngày 08/10/2020, Giám định viên của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu cát sông do H khai thác vào ngày 12/4/2020 là khoáng sản.

Ngày 09/12/2020, Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre xác định 70,596 m^3 cát sông trị giá 4.659.336 (bốn triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn ba trăm ba mươi sáu) đồng.

Ngày 04/5/2020 và ngày 31/12/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre xác định: Trên tuyến sông Hàm Luông thuộc xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông); trong hồ sơ cấp phép không có cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho Nguyễn Văn H, Trần Văn H4, Lê Văn C và Huỳnh Thị Lệ H3.

Riêng Nguyễn Văn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 30.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép theo Quyết định số 5017/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Ngoài lần hút cát trái phép bị bắt vào ngày 12/4/2020 như nêu trên thì trong thời gian làm thuê cho vợ chồng Ông Trương Văn T và bà Huỳnh Thị Lệ H3, H còn cùng với Trần Văn H4 và Lê Văn C sử dụng phương tiện nêu trên đến khu vực sông Hàm Luông hút cát khoảng 08 lần để bán cho công trình đê quốc phòng nhưng Tại không thừa nhận và cho rằng số cát Tại bán cho công trình đê quốc phòng là do ông mua của Công ty TNHH Linh Chí Phát L.A tại tỉnh Long An (có hóa đơn mua bán cát). Do Tại không thừa nhận và H không nhớ được thời gian cụ thể từng lần đi hút cát trái phép cũng như khối lượng cát đã khai thác được nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn H và Trương Văn Tại về các lần hút cát trái phép này.

Đối với Huỳnh Thị Lệ H3, Trần Văn H4 và Lê Văn C chưa có tiền án tiền sự liên quan đến hành vi khai thác cát trái phép đã nên bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt hành chính.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSBT-P1 ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Văn H về "Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Bị cáo H xác định ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Nguyễn Văn H đã có hành vi cùng các đối tượng Trần Văn Hoà, Lê Văn C thực hiện hành vi khai thác trái phép 70,596m^3 cát trái phép, mặc dù trước đó đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi này, nên Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mức hình phạt 06 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo H tự bào chữa như sau: Bị cáo không thực hiện quyền tự bào chữa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo H xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bản án sơ thẩm được tuyên ngày 31/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn H có mặt tại phiên toà. Bị cáo H nộp đơn kháng cáo ngày 07/6/2021. Do đó, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với Biên bản sự việc lập ngày 12/4/2020 của Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Công an tỉnh Bến Tre; Kết luận giám định tư pháp ngày 08/10/2020 của Giám định viên cá nhân thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre; Kết luận định giá số 72/KL-HĐĐG ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá thuộc Sở Tài chính tỉnh Bến Tre; đồng thời phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Nguyễn Văn H đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 30.000.000 đồng về hành vi khai thác cát sông trái phép theo Quyết định số 5017/QĐ-XPVPHC ngày 02/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 12/4/2020, tại tọa độ X1126984, Y566233 trên sông Hàm Luông (thuộc thủy phận xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre), Nguyễn Văn H cùng các đối tượng Trần Văn Hoà, Lê Văn C dùng tàu sắt và các thiết bị khác hút 70,596 m^3 cát, trị giá 4.659.336 (bốn triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn ba trăm ba mươi sáu) đồng, thì bị Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường, Công an tỉnh Bến Tre bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, làm ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của dòng sông, là nguyên nhân gây nên hiện tượng sạt lở bờ sông, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo H đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tương tự, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp. Với hành vi nêu trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên" theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; là người làm thuê theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức án 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi, phù hợp với nhân thân của bị cáo và không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2021/HS-ST ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên".

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.